

Số: 1348/2026/QĐST-HNGĐ

H, ngày 29 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1213/2026/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 04/03/1973;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: P33-B6 TT Kim Liên, phường K, thành phố H. Căn cước số: 017173007157 cấp ngày 04/12/2021.

2. Anh Tạ Quang D, sinh ngày 20/07/1972.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Th, xã T, H. Căn cước số: 026072003937 cấp ngày 21/03/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Tạ Quang D hòa giải đoàn tụ không thành.

Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Tạ Quang D đã thực sự tự nguyện ly hôn; thỏa thuận được về tài sản chung của vợ chồng và sự thỏa thuận đó đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Các nội dung thỏa thuận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận giữa các đương sự ngày 21 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận của các đương sự, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Tạ Quang D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị A và anh D xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Tạ Trâm A, sinh ngày 27/8/2009 và Tạ Bảo A, sinh ngày 11/12/2010.

Ly hôn, chị Kim A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Tạ Bảo A và Tạ Bảo A, cho đến khi con chung 18 tuổi lao động tự túc hoặc có Quyết định khác có hiệu lực pháp luật;

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên tự thỏa thuận thực hiện nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh D có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng: Chị A và anh D đều xác định không yêu cầu giải quyết nên tòa án không xem xét.

+ Về tài sản riêng của vợ, chồng: Chị A và anh D đều xác định không yêu cầu giải quyết nên tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Số tiền tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005776 ngày 18/9/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H là tiền của chị Kim A. Số tiền lệ phí sơ thẩm phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị Kim A tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0005776 ngày 18/9/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Nguyễn Thị Kim A đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND khu vực 7 – H;
- Phòng THADS khu vực 7 – H;
- UBND phường K, Tp. H(GCNKH số 83 Quyển số 01/2009 ngày 13/8/2009 của UBND phường K cũ);
- Lưu: Hồ sơ VHNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hùng L